TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H** Số: **172**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **522**/2020/TLST-VHNGĐ ngày 24/7/2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Anh **Trương Công K** - sinh năm 1979

Và chị **Nguyễn Thị M** - sinh năm 1982

Cùng ĐKHKTT và ở tại: tổ 6 phường V, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng xác nhận có 01 con chung là Trương Nhật Q – sinh 19/10/2007.

Giao con chung cho anh Trương Công K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trương Công K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị M cho đến khi con chung đủ

18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh Trương Công K tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/8/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng xác nhận có 01 con chung là Trương Nhật Q – sinh 19/10/2007.

Giao con chung cho anh Trương Công K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trương Công K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Trương Công K và chị Nguyễn Thị M cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Công K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005787 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Quận H, Thành phố H;*
- *UBND xã Đ, huyện Đ, Tỉnh T (ĐKKH số 61 ngày 05/11/2006);*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến H